

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN LÃO
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 24/2023/HS-ST
Ngày 05-5-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nhạn.

Các Hội Thẩm nhân dân:

Bà Đặng Thị Minh - Nguyên Trưởng phòng giáo dục huyện An Lão, thành phố Hải Phòng;

Bà Phùng Ngọc A - Bí thư đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh xã An Thắng, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Đăng Bùi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Đặng Gia Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 16/2023/TLST-HS ngày 22 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 73/2023/HSST-QĐ ngày 25 tháng 4 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Ngọc A, tại Hải Phòng (khi phạm tội 17 tuổi 05 ngày). Nơi cư trú: Tổ dân phố V, thị trấn T, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Ánh T; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. Phùng Quang H, tại Hải Phòng (khi phạm tội 16 tuổi 11 tháng 16 ngày). Nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Học sinh;

trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Văn H và bà Dương Thị T; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp của các bị cáo:

1. Bà Nguyễn Ánh T (là mẹ đẻ của Nguyễn Ngọc A); nơi cư trú: Tổ dân phố V, thị trấn T, huyện A, thành phố Hải Phòng; có mặt.

2. Ông Phùng Văn H (là bố đẻ của Phùng Quang H); nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc A và bị cáo Phùng Quang H: Ông Trần Minh N - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hải Phòng. Có mặt.

Bị hại: Anh Nguyễn Gia K, cư trú tại: Thôn C, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Bùi Thị N (là mẹ đẻ của Nguyễn Gia K), cư trú tại: Thôn C, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Luật sư Nguyễn Thị Thu H - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hải Phòng; có mặt tại phiên tòa, khi tuyên án vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Chị Nguyễn Thị Xuân M, vắng mặt; người đại diện hợp pháp của chị Nguyễn Thị Xuân M: Bà Nguyễn Ánh T, có mặt.

2. Anh Nguyễn Huy H, và người đại diện hợp pháp của Nguyễn Huy H: Bà Trương Thị H; vắng mặt.

3. Anh Bùi Trường S, có mặt, người đại diện hợp pháp của Bùi Trường S: Bà Bùi Thị Kim Y, vắng mặt.

Người được Tòa án triệu tập đến phiên tòa:

1. Bà Vũ Thị T - Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thị trấn T, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

5. Ông Nguyễn Văn Đ - Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 26 tháng 9 năm 2022, Nguyễn Thị Xuân M, sinh ngày 23 tháng 8 năm 2007 là học sinh lớp 10 trường Trung học phổ thông Trần Tất Văn nói với anh trai là Nguyễn Ngọc A về việc có người học cùng trường nhắn tin chửi và đe dọa M. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, N nhắn tin cho bạn là Phùng Quang H qua ứng dụng facebook nội dung: “*Trưa mai đi học về chở tao lên trường Trung học phổ thông Trần Tất Văn đánh mấy thằng Q, cầm theo ba lô, mấy thằng này đánh em tao*”, Huy đồng ý.

Khoảng 10 giờ 45 phút ngày 27 tháng 9 năm 2022, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu sirius loại 50cc (không rõ biển kiểm soát) đến nhà N đưa cho N một ba lô màu hồng, Nh cầm một con dao bằng kim loại dài khoảng 50cm, cán bằng gỗ cật vào trong ba lô rồi đeo trên lưng, sau đó H chở Ngọc A đến Trường Trung học phổ thông Trần Tất Văn. Khi đến cổng trường, Ngọc A và H gặp Nguyễn Huy H và Bùi Trường S đều là học sinh của trường Trần Tất Văn đang đi bộ ra cổng. S đi nhờ xe của H và Ngọc A đến quán nước, cách cổng trường gần 100m để lấy xe. Khi đi được khoảng 50m thì gặp M đang đi bộ, Ngọc A bảo M chỉ mặt người đã nhắn tin chửi và đe dọa, M chỉ về hướng Nguyễn Gia K đang ngồi ở trong quán nước nhà anh Lưu Văn G. Ngọc A xuống xe đi về phía K đồng thời lấy dao trong ba lô chém về phía K nhưng không trúng. K bỏ chạy vào khu vực nhà vệ sinh của nhà anh G, Ngọc A cầm dao, H cầm một vỏ chai thủy tinh đuổi theo. Sau đó, Ngọc A dùng sống dao đập 03 nhát vào lưng của Kỳ và chửi “*mày thích đánh em tao à*”, rồi quay phần lưỡi dao sắc chém từ trên xuống dưới, Kỳ dơ tay trái lên đỡ thì bị trúng cổ tay trái. Lúc này, S chạy vào ôm Ngọc A và kéo ra ngoài. H điều khiển xe mô tô chở Ngọc A về nhà, còn K được thầy giáo trong trường đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện trẻ em Hải Phòng, điều trị từ ngày 27 tháng 9 năm 2022 đến ngày 05 tháng 10 năm 2022 ra viện.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 581/2022/TgT ngày 02 tháng 11 năm 2022 của Trung tâm Pháp y Hải Phòng kết luận: “Nạn nhân bị vết thương phức tạp vùng cổ tay trái gây: Rách da để lại sẹo nhỏ; đứt một phần gân duỗi ngón I, còn hạn chế vận động ngón I; kết hợp khám lâm sàng và làm điện cơ thấy biểu hiện tổn thương không hoàn toàn thần kinh quay phía dưới vết thương vùng cổ tay trái. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do sẹo vết thương vùng cổ tay trái gây nên là: 01% (một phần trăm); tổn thương đứt một phần gân duỗi ngón I tay trái chỉ hạn chế vận động ngón tay thì không có hướng dẫn tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể; tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tổn thương hoàn toàn thần kinh quay tại vết thương vùng cổ tay trái gây nên là: 11% (mười một phần trăm). Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do các thương tích trên gây nên theo phương pháp cộng tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế là 12% (mười hai phần trăm). Thương tích trên có đặc điểm do vật sắc hoặc tương đối sắc tác động trực tiếp gây nên”.

Về vật chứng của vụ án: 01(một) con dao dài 48cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 34cm, cán bằng gỗ dài 14cm, bản lưỡi dao rộng nhất là 6,9cm, bản lưỡi dao hẹp nhất là 2,4cm; 01(một) ba lô màu hồng kích thước (40x30x15)cm. Đối với chiếc xe mô tô Sirius của Phùng Quang H dùng để chở Ngọc A đến trường để gây thương tích vào ngày 27 tháng 9 năm 2022. H đã bán cho một người không quen biết, vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo Nguyễn Ngọc A và bị cáo Phùng Quang H đã bồi thường cho bị hại Nguyễn Gia K số tiền 55.000.000 đồng (trong đó gia đình bị cáo Nguyễn Ngọc A bồi thường 30.000.000 đồng, gia đình bị cáo Phùng Quang H bồi thường 25.000.000 đồng), bị hại và người đại diện của bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Bản Cáo trạng số 15/CT-VKS ngày 20 tháng 3 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc A và Phùng Quang H về tội: “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Ngọc A và bị cáo Phùng Quang H đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thừa nhận việc truy tố của Viện kiểm sát đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội danh như đã nêu trên. Người đại diện của các bị cáo đều xác nhận tại cơ quan điều tra đã chứng kiến các bị cáo khai nhận là hoàn toàn khách quan, trung thực phù hợp với lời khai của các bị cáo tại phiên tòa.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điều 17, 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 91 và khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc A mức án từ 20 tháng đến 23 tháng tù về tội: “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, Điều 17; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 58, 65, 91 Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt: Phùng Quang H mức án từ 18 tháng đến 21 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội: “Cố ý gây thương tích”.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình các bị cáo đã bồi thường cho bị hại tổng số tiền là 55.000.000 đồng. Bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy 01(một) con dao dài

48cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 34cm, cán bằng gỗ dài 14cm, bản lưỡi dao rộng nhất là 6,9cm, bản lưỡi dao hẹp nhất là 2,4cm; 01(một) ba lô màu hồng kích thước (40x30x15)cm. Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc A và Phùng Quang H:* Trợ giúp pháp lý ông Trần Minh Na trình bày: Nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh, tình tiết định khung, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo và việc áp dụng pháp luật đối với người dưới 18 tuổi phạm tội. Trợ giúp pháp lý đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Phùng Quang H đó là phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và áp dụng thêm cho 02 bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo Nguyễn Ngọc A được hưởng mức án cải tạo ngoài xã hội.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:* Luật sư Nguyễn Thị Thu H - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hải Phòng trình bày: Nhất trí về tội danh, điều luật áp dụng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Ngọc A và bị cáo Phùng Quang H, các tình tiết định khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết định khung: "*Có tính chất côn đồ*" đối với bị cáo Nguyễn Ngọc A theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Không đồng ý với quan điểm của người bào chữa cho các bị cáo đề nghị cho bị cáo Phùng Quang H được hưởng tình tiết giảm nhẹ đó là phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

- Về tố tụng:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện An Lão, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người đại diện hợp pháp của các bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người bào chữa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại và những người tham gia tố tụng

khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

- Về tội danh và khung hình phạt:

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai người làm chứng, sơ đồ hiện trường, tang vật của vụ án, bản ảnh nhận dạng, kết luận giám định pháp y cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được xem xét công khai tại phiên tòa, nên đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 25 phút ngày 27 tháng 9 năm 2022, tại khu vực cổng trường Trung học phổ thông Trần Tất Văn, do xuất phát từ việc em gái của Nguyễn Ngọc A có mâu thuẫn với Nguyễn Gia K học cùng trường nên Nguyễn Ngọc A rủ Phùng Quang H gây thương tích cho Nguyễn Gia K, Nguyễn Ngọc A sử dụng dao bằng kim loại chém vào cổ tay trái của Nguyễn Gia K, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 12%. Phùng Quang H cầm chai thủy tinh hỗ trợ Nguyễn Ngọc A. Vì vậy đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc A và bị cáo Phùng Quang H cấu thành tội: “*Cố ý gây thương tích*” được quy định tại Điều 134 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc A và bị cáo Phùng Quang H gây thương tích cho bị hại Nguyễn Gia K, mặc dù giữa các bị cáo với bị hại không có mâu thuẫn gì, xuất phát từ việc bị cáo Nguyễn Ngọc A cho rằng bị hại Nguyễn Gia K nhảm nhí, đe dọa em gái của bị cáo. Bị cáo Nguyễn Ngọc A sử dụng dao bằng kim loại chém gây thương tích cho Nguyễn Gia K mới được 15 tuổi 8 tháng 15 ngày. Đối với Phùng Quang H khi thấy bị cáo Ngọc A đuổi dùng dao chém K, H nhặt vỏ chai thủy tinh hỗ trợ cho Ngọc A nhưng không gây thương tích cho K. Vì vậy hành vi của các bị cáo đều phạm điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung: “*Dùng hung khí nguy hiểm*”, “*Đối với người dưới 16 tuổi*” quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an nơi công cộng, nhất là các học sinh, người dưới 16 tuổi phải được đảm bảo tốt nhất về sức khỏe, trật tự an ninh xã hội liên quan về giáo dục, trường học, nên cần phải xử lý nghiêm minh mục đích răn đe, giáo dục các bị cáo và công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm tại địa phương.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Nguyễn Ngọc A và bị cáo Phùng Quang H đều chưa có tiền án, tiền sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, cha, mẹ của các bị cáo đều thừa nhận có thiếu sót trong việc

quan tâm, giáo dục con. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội tại thời điểm dưới 18 tuổi, sau khi gây thương tích, gia đình của các bị cáo đã bồi thường cho bị hại. Bị hại, người đại diện của bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Do vậy, các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Xét vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trên cơ sở đánh giá toàn diện tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội.

[7.1] Đối với bị cáo Nguyễn Ngọc A là người khởi xướng, vai trò tích cực chuẩn bị hung khí, chủ động rủ bị cáo Phùng Quang H và là người trực tiếp gây thương tích cho bị hại, bị cáo dùng dao chém vào cổ tay trái của K gây thương tích cho K với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 12%. Sau khi gây thương tích cho bị hại, bị cáo đã bỏ mặc hậu quả xảy ra. Vì vậy bị cáo Nguyễn Ngọc A phải chịu trách nhiệm hình sự cao đối với hành vi phạm tội của mình gây ra, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật. Cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[7.2] Đối với bị cáo Phùng Quang H đồng ý khi bị cáo Nguyễn Ngọc A rủ đi đánh nhau, H là người điều khiển xe mô tô của mình chở Ngọc A nhưng H không biết Ngọc A chuẩn bị hung khí và không có sự bàn bạc phân công, khi bị cáo Nguyễn Ngọc A đuổi chém gây thương tích cho bị hại, bị cáo nhặt vỏ chai thủy tinh hỗ trợ cho bị cáo Ngọc A nhưng bị cáo không gây thương tích cho bị hại. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo mới 16 tuổi 11 tháng 16 ngày. Xét bị cáo Phùng Quang H có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, chấp hành đúng, đầy đủ biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã tác động gia đình sớm có trách nhiệm hỏi thăm và bồi thường cho bị hại. Bị cáo hiện đang là học sinh có xác nhận của Nhà trường giúp đỡ bị cáo có điều kiện tiếp tục học tập. Gia đình bị cáo có đơn bảo lãnh cho bị cáo có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Thái Sơn nơi cư trú để cơ quan nhà nước có thẩm quyền giám sát, giáo dục và gia đình giúp đỡ bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Căn cứ quy định tại Điều 2 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 và Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2020 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, phù hợp với quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, xử phạt bị cáo chấp hành hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Ngọc A, Phùng Quang H và cùng gia đình đã bồi thường cho bị hại Nguyễn Gia K tổng số tiền 55.000.000

đồng. Bị hại và người đại diện của bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Về vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22 tháng 3 năm 2023).

[10] Đối với Nguyễn Thị Xuân M do có mâu thuẫn với bị hại nhưng không xúi giục, không tác động Nguyễn Ngọc A gây thương tích cho bị hại và Nguyễn Huy H, Bùi Trường S không biết và không liên quan đến việc các bị cáo gây thương tích cho bị hại nên Cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Thị Xuân M, Nguyễn Huy H và Bùi Trường S.

[11] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, bị cáo Nguyễn Ngọc A và bị cáo Phùng Quang H mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng nhưng do các bị cáo đều dưới 18 tuổi nên ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Ánh T là cha, mẹ của bị cáo Nguyễn Ngọc A; ông Phùng Văn H và bà Dương Thị T là cha mẹ của bị cáo Phùng Quang H phải có trách nhiệm nộp thay án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134 , điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các điều 17, 38, 58; Điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự; xử phạt: Nguyễn Ngọc A 23 (*hai mươi ba*) tháng tù về tội: “*Cố ý gây thương tích*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134 , điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các điều 17, 58, 65; Điều 91 của Bộ luật Hình sự; xử phạt: Phùng Quang H 18 (*mười tám*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (*ba mươi sáu*) tháng về tội: “*Cố ý gây thương tích*”.

Giao bị cáo Phùng Quang H cho Ủy ban nhân dân xã Thái Sơn, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự như sau:

Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Luật Thi hành án

hình sự, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan. Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật Thi hành án hình sự.

Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Bị cáo Nguyễn Ngọc A bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đến khi có quyết định bắt thi hành án.

Căn cứ Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Phùng Quang H.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01(một) con dao dài 48cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 34cm, cán bằng gỗ dài 14cm, bản lưỡi dao rộng nhất là 6,9cm, bản lưỡi dao hẹp nhất là 2,4cm; 01(một) ba lô màu hồng kích thước (40x30x15)cm (theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 22 tháng 3 năm 2023).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Bị cáo Nguyễn Ngọc A và bị cáo Phùng Quang H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nên ông Nguyễn Văn Tuấn và bà Nguyễn Ánh T là cha, mẹ của bị cáo Nguyễn Ngọc A; ông Phùng Văn H và bà Dương Thị Thu là cha mẹ của bị cáo Phùng Quang H có trách nhiệm nộp thay mỗi bị cáo 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- PC10, PV06 Công an TP. Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- Công an huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão
- Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo
- người đại diện hợp pháp của bị hại;
- UBND xã Thái Sơn, huyện An Lão;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Nhạn

[6.1] Đối với quan điểm của người bào chữa đề nghị cho bị cáo Phùng Quang H được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và đề nghị áp dụng cho 02 bị cáo được hưởng thêm 02 tình tiết giảm

nhẹ: "*Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*". Xét đối với hành vi của bị cáo Phùng Quang H tuy phạm tội lần đầu nhưng tính chất, mức độ của hành vi phạm tội không thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đối với tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định trong cùng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử không chấp nhận là 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[6.2] Đối với đề nghị của người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại đề nghị áp dụng tình tiết: "*Có tính chất côn đồ*" đối với bị cáo Nguyễn Ngọc A theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Nguyễn Ngọc A gây thương tích cho bị hại, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội khi dưới 18 tuổi do hiểu biết và nhận thức về pháp luật còn hạn chế nên không áp dụng tình tiết : "*Có tính chất côn đồ*" đối với Nguyễn Ngọc A.